

Hà Đông, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Số: 117/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** anh Lê Tuấn A, sinh năm 1982 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985; trú tại: số nhà 45, phố P, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: anh Lê Tuấn A và chị Đỗ Thị H kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây nay là phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 17/10/2006 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh Lê Tuấn A và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: có 02 con chung Lê Thanh H, sinh ngày 05/4/2008 và Lê Khánh L, sinh ngày 23/6/2010. Hai bên thỏa thuận khi ly hôn anh T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T là 05 triệu đồng/2 cháu/tháng kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[4]. Về lệ phí: anh Lê Tuấn A và chị Đỗ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 17/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn A và chị Đỗ Thị H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây nay là phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội vào ngày 17/10/2006 không còn giá trị*).

- Về con chung: có 02 con chung Lê Thanh H, sinh ngày 05/4/2008 và Lê Khánh L, sinh ngày 23/6/2010. Hai bên thoả thuận khi ly hôn anh Tuấn Anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thoả thuận thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A là 05 triệu đồng/2 cháu/tháng kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có.

- Về lệ phí Tòa án: anh Lê Tuấn A và chị Đỗ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 9714 và 9715 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai